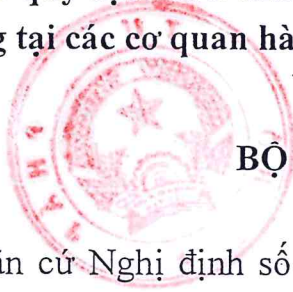


Số: 2724/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp**



**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được áp dụng theo Quyết định về tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

**Điều 2.** Các đơn vị được sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này thực hiện việc quản lý, hạch toán và công khai chi phí sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./TC

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Bộ Tài chính (để biết);
- Lưu: VT, Cục KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**



**\*Lê Thành Long**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG**

(Kèm theo Quyết định số 2724/QĐ-BTP ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đối tượng trang bị	Tính năng, dung lượng, cấu hình	Số lượng cần trang bị	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tài sản chuyên dùng trong lĩnh vực THADS</b>					
1	Loa pin cầm tay	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Thông thường	01 chiếc/đơn vị	2	
2	Máy ghi âm	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Thông thường	01 chiếc/đơn vị	5	
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Thông thường	01 chiếc/đơn vị	7	
4	Máy quay camera	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Chi cục quận, thành phố, thị xã thủ phủ đề nghị trang bị cho các Chi cục THADS huyện có số việc phải thi hành trung bình 3 năm từ 750 việc trở lên	Thông thường (đã bao gồm đầy đủ phụ kiện, thiết bị bảo vệ và chống ẩm)	01 chiếc/đơn vị	20	
5	Ti vi và đầu DVD	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Chi cục quận, thành phố, thị xã thủ phủ đề nghị trang bị cho các Chi cục THADS huyện có số việc phải thi hành trung bình 3 năm từ 750 việc trở lên	Thông thường	01 chiếc/đơn vị	10	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đối tượng trang bị	Tình năng, dung lượng, cấu hình	Số lượng cần trang bị	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc)	Ghi chú
6	Xuồng máy	Trang bị cho các cơ quan Thi hành án dân sự thuộc miền sông nước, huyện đảo mỗi đơn vị 01 chiếc (trừ những đơn vị đã được trang bị xe ô tô bán tải chuyên dùng)	Thông thường	01 chiếc/đơn vị	70	
7	Máy phát điện	Các Cục THADS cấp tỉnh; Chi cục Thi hành án dân sự nằm xa trung tâm, thường xuyên bị cắt điện, các huyện vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, đặc biệt các đơn vị nằm trong khu vực thiếu điện vào mùa khô, có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên	Thông thường	01 chiếc/đơn vị	50	Không nằm trong thiết kế trụ sở
8	Máy photo to siêu tốc	Văn phòng Tổng cục THADS và các Cục THADS địa phương	Máy photo kỹ thuật số, siêu tốc, độ phân giải cao có các chức năng hiện đại như phân dòng trang, in nổi mạng, in từ thẻ nhớ, in từ USB	Văn phòng Tổng cục THADS: 03 chiếc; Cục THADS có số vụ việc phải thi hành toàn tỉnh trên 20.000 việc mỗi đơn vị 2 chiếc; Các Cục THADS còn lại mỗi đơn vị 01 chiếc	100	
9	Máy in A3	Văn phòng Tổng cục THADS và các Cục THADS địa phương		01 chiếc/đơn vị	20	

Tc

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đối tượng trang bị	Tính năng, dung lượng, cấu hình	Số lượng cần trang bị	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc)	Ghi chú
10	Xe máy	Các cơ quan Thi hành án dân sự	Thông thường	Chi cục THADS huyện có phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên và khu vực Tây Nam Bộ: 2 xe/đơn vị, Chi cục THADS còn lại: 1 xe/đơn vị	20	
11	Tủ sắt bảo quản hồ sơ tang vật	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Kích thước tương đối khoảng D1m x R0,46 x H1,85m, tủ được làm bằng tôn dày phủ sơn tĩnh điện, tủ có thể sử dụng khóa mã kết sắt,...	Theo số lượng tài liệu lưu trữ của các đơn vị	4	
<b>II</b>	<b>Các tài sản phục vụ lĩnh vực báo chí, thông tin, truyền thông</b>					
1	Máy ảnh kèm ống Lens	Cục Công nghệ thông tin (Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp); Công thông tin điện tử Tổng cục THADS	Có kèm ống Lens (đã bao gồm đầy đủ phụ kiện, thiết bị bảo vệ và chống ẩm)	01 chiếc/đơn vị	50	
2	Máy quay phim kỹ thuật số	Cục Công nghệ thông tin (Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp)	Thông thường (đã bao gồm đầy đủ phụ kiện, thiết bị bảo vệ và chống ẩm)	01 chiếc/đơn vị	20	
3	Máy ghi âm có định	Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin (Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp)	Thông thường	02 chiếc/đơn vị	10	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đối tượng trang bị	Tính năng, dung lượng, cấu hình	Số lượng cần trang bị	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc)	Ghi chú
<b>III Các tài sản đặc thù khác</b>						
1	Máy in màu	Văn phòng Bộ	In màu laser, hoặc in phun 2 mặt	01 chiếc/đơn vị	30	
2	Máy in văn bản, chứng chỉ	Cục Bộ trợ tư pháp; Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ	Máy in tự động căn chỉnh lề giấy chính xác 100%, tự động Load giấy-máy in theo mặt phẳng không làm hư, máy in nhỏ gọn, độ ồn thấp	01 chiếc/đơn vị	30	In văn bản, chứng chỉ
3	Máy photocopy	Học viện Tư pháp; Cơ sở Hà Nội, Cơ sở thành phố Hồ Chí Minh	Tốc độ cao, tự xếp quyển	01 chiếc/đơn vị	200	
4	Máy scan	Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; Cục Công nghệ thông tin (Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp); Văn phòng Bộ; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Pháp luật quốc tế; Cục Con nuôi; Cục Trợ tư pháp;	Quét được nhiều cấu hình, mật độ điểm ảnh, tốc độ cao, sắc nét	01 chiếc/đơn vị	20	Phục vụ công tác lưu trữ thông tin
5	Máy in A3	Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ		Học viện Tư pháp: 02 chiếc; các đơn vị còn lại: 01 chiếc/đơn vị	20	In bảng điểm
6	Tủ đựng tài liệu	Vụ Tổ chức cán bộ	Hệ thống tủ hồ sơ di động, có thể lắp đặt thêm khoang tủ (nếu cần)	01 Hệ thống/đơn vị	100	Lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức